

HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI BẢN NĂNG TRONG VĂN XUÔI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Văn Thị Phương Trang¹

Nghiên cứu sinh, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: vanphuongtrang82@gmail.com

TÓM TẮT

Việc phục sinh hình tượng con người bản năng trong văn học sẽ chạm vào cõi sâu tâm hồn, góp phần phản ánh mọi góc khuất bên trong, sâu kín của con người. Tuy nhiên, qua từng giai đoạn văn học, phụ thuộc vào cơ sở tâm lý, mỹ học của từng thời đại, cũng như gắn với sự vận động thể loại, phương thức tự sự và quan niệm nghệ thuật về con người, hình tượng con người bản năng được các nhà văn thể hiện ở những mức độ hoặc sắc độ khác nhau. Một trong những biểu hiện rõ nét của con người bản năng là yếu tố bản năng tính dục.

Ở bài viết này, người viết sẽ khảo sát một số tác phẩm trong giai đoạn văn học từ năm 1930 đến nay, để thấy sự vận động trong cách biểu hiện hình tượng con người bản năng, mà cụ thể là bản năng tính dục trong văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: *Con người bản năng, Bản năng tính dục, Giai đoạn văn học*

1. Đặt vấn đề

Tùy vào mỹ học từng thời, hình tượng con người khi đi vào tác phẩm văn học sẽ mang những dáng vẻ riêng. Người ta hay nói nhiều đến bản năng gốc, rồi con người bản năng. Nhưng từ khi y học và văn học thế giới xuất hiện một con người có tên là Freud thì cũng từ đó văn học thế giới đã bắt đầu nhận thức một cách tự giác và có ý thức hơn về mẫu hình con người bản năng.

Thường để sống và tồn tại được giữa cuộc đời với cơ man chính kiến mà hầu như chính kiến nào cũng được phủ phục lên đó những hung lụa đạo đức, được mặc định như những rèm buông đạo đức và giao tiếp xã hội, con người phải kiềm chế sự buông thả hồn nhiên của sự hoan lạc trong sâu thẳm chính mình. Bản năng của con người thuộc về bản thể tự nhiên nhất, nằm ngoài vùng che chắn của ý thức. Khi xã hội càng cố gắng và nỗ lực tạo dựng cho mình những mẫu khuôn về đạo đức thì bản năng lại càng có cơ để vùng lên, giãy nảy hoặc trà trộn vào đạo đức.

Việc phục sinh hình tượng con người bản năng trong văn học sẽ chạm vào cõi sâu tâm hồn, góp phần phản ánh mọi góc khuất bên trong, sâu kín của con người. Không phải ngẫu nhiên, qua từng giai đoạn văn học, hình tượng con người bản năng được các nhà văn thể hiện ở những mức độ hoặc sắc độ khác nhau, phụ thuộc vào cơ sở

¹ Nghiên cứu sinh

tâm lý, mỹ học của từng thời đại, cũng như gắn với sự vận động thể loại, phương thức tự sự và quan niệm nghệ thuật về con người. Một trong những biểu hiện rõ nét của con người bản năng là yếu tố bản năng tính dục. Đó là sự giao thoa giữa cảm xúc và tình yêu, là biểu hiện khát vọng hạnh phúc chính đáng mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

Ở bài viết này, người viết sẽ khảo sát một số tác phẩm trong giai đoạn văn học từ năm 1930 đến nay, để thấy sự vận động trong cách biểu hiện hình tượng con người bản năng, mà cụ thể là bản năng tính dục trong văn xuôi Việt Nam hiện đại.

2. Nội dung

2.1 Con người bản năng trong văn học giai đoạn 1930 – 1945

Sự tiếp xúc với văn hóa phương Tây khiến văn học Việt Nam đầu thế kỷ như bắt nhịp với cuộc sống mới, tân thời, đầy khao khát. Một cô gái khép nép với quần mộc, áo cánh giờ hóa thành thiếu nữ biết làm duyên, biết e ấp những điều mà xưa nay nàng không dám thổ lộ. Có điều, sự đấu tranh giữa cái mới và nếp sống ngàn đời đâu chỉ là phút chốc. Chính vì thế, văn học đầu thế kỷ chỉ dám đấu tranh cho tình yêu, cho cái lý lẽ tinh thần thuần túy, trong sáng chứ nào đã dám chạm đến những thân thể, dục tính, xác thịt.

Người đọc háo hức tìm đến với Tự Lực văn đoàn cảm giác như được tìm về mặt hồ mát mẻ. Tình yêu giống mạch suối ngầm mát lạnh, mà con người bao năm ẩn trong rừng già mới chợt tìm thấy và khám phá. Chỉ cần cái tình biết nói ra thành lời cũng đủ làm rung động bao tâm hồn, làm run rẩy những ánh mắt thèm thuồng không dám thổ lộ. Đọc những *Hồn bướm mơ tiên*, *Đoạn tuyệt*, *Bản khoán*,...ta cảm giác được cái tình trong veo, chưa biết mùi vẩn đục. Ở đó, con người lần đầu tiên biết đến hai chữ ái tình, sự đòi hỏi chỉ dừng lại ở tự do yêu đương và suy nghĩ. Sự thỏa mãn về tinh thần cũng đủ vượt ve những tâm hồn vốn bị trói mình trong khuôn phép và lễ giáo. Tình yêu tỏa ra từ trong các tác phẩm Tự lực văn đoàn như thứ mùi hương tinh khiết, thoảng nhẹ trong gió, mùi hương dễ ru con người trong thỏa mãn mà quên đi hình như mình chỉ mới nửa vời...Cái đích của ái tình thực sự vẫn còn xa lắc.

Đến trào lưu văn học hiện thực, hình như cảm giác ngọt ngào của cái đói, miếng ăn, của tiếng trống thúc thuế dồn dập, của cảm giác tối đất tối trời nhiều lúc khiến người ta không còn nhớ đến có một con người đang gào thét trong họ. Quần quật, vật vã với đói khát, con người ta còn sức đâu để lắng nghe tiếng gọi âm ỉ khác? Hầu hết những tác phẩm hiện thực giai đoạn 1930 - 1945 tập trung vào đề tài về nông thôn, về quan hệ giàu nghèo, giai cấp trong xã hội...Ở đó, phận người trở thành niềm khắc khoải và đau đớn hơn là hoan lạc, hưởng thụ. Đọc tác phẩm chỉ thấy một màn đêm mịt mù bao phủ, con người như những cái bóng mờ nhạt, vắt vường, tội nghiệp.

Trang văn xuôi của Nam Cao, nhìn chung, là những trang văn lạnh lùng mà nóng bỏng tính người. Đó là những trang văn nói nhiều về cái nhỏ nhen, đốn hèn để bùng phóng giấc mơ về sự rộng lượng, cao thượng trong đời sống. Lắm lúc, đỏ mặt khóc âm ức, trang văn của Nam Cao dần đổi phôi bày những ản ức bùng thả. Trong

những lần như thế, người đọc toàn cảnh được một cuộc cưỡng tình bên bờ sông, mà không phải thi vị như kiểu “người hẹn cùng ta đến bên bờ suối” của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên. Đó là giây phút bùng cháy của Thị Nở và Chí Phèo- hai con người bản năng cùng lên tiếng. Chí Phèo ngật ngưỡng giữa đêm trăng tình cờ, bắt gặp cảnh “*một người đàn bà ngồi tênh hênh, tựa lưng vào gốc chuối*”, “*mớ tóc dài buông xõa xuống vai trần và ngực*”...Tất cả lại lồ lộ dưới ánh trăng. Những tàu lá chuối cũng như “*nằm ngửa, uốn cong lên hứng lấy trăng xanh vời vời như là ướt nước, thỉnh thoảng bị gió lay lại giãy lên đành đạch như là hứng tình*”. Ngay cả thiên nhiên - trăng và chuối - của Nam Cao đêm ấy cũng đầy bản năng, huông chi người! Khoảnh khắc, nỗi khát khao cháy lên trong Chí. Chí Phèo “*tự nhiên thấy ứ miệng bao nhiêu là nước dãi mà cổ lại khô, hắt nước ừng ực, hắt thấy cái gì rợn rạo lan khắp người. Bỗng nhiên, hắt run run...*” [1, tr 41]. Xúc cảm bỏ quên nay ùa về, vùng lên dữ dội. Và Thị Nở, người phụ nữ xấu ma chê quỷ hờn, sống thui thủi như một con hủi...làm gì có cơ hội để được làm đàn bà, được hiển dương và thỏa mãn. Sự cưỡng hiếp của Chí đã chạm vào bản năng của Thị, đánh thức nó dậy. Thị Nở “*vừa rửa, vừa đập tay lên lưng hấn. Nhưng đó là cái đập yêu bởi vì đập xong, cái tay ấy lại dúi lưng hấn xuống*” [1, tr. 41]. Những con người khốn khổ bị tước đoạt, bào mòn cả quyền được sống được yêu, được thỏa mãn dục tính theo cái cách đầy bản năng của họ.

Trong đời sống văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, con người bản năng có lẽ chưa chính thức hiện diện. Họ dường như vẫn còn bị đuổi chạy rông trên cánh đồng văn học không nơi nương náu. Ngày ấy, Vũ Trọng Phụng gần như là người cầm bút duy nhất dám để cho đám nhân vật bản năng của mình diễu hành qua những trang văn đầy lễ hội ái tình nhục dục từ Nghị Hách, Mịch, Long cho đến Xuân tóc đỏ, bà Phó Đoan, Tuyết và bao nhân vật bạo liệt khác. Điều đáng nói, trên cái hiện trường bề dâu khao khát mưa rào ấy, hình tượng con người bản năng hiện lên còn rất xa với một cảm hứng nhân văn... đòi hỏi đời sống tính dục lành mạnh để con người tìm lại và bước tiếp để cuộc đời khỏi bỏ ngỏ những đêm hồng... Với một loạt nhân vật hoan lạc (nhưng vẫn rất khác với con-người-hoan-lạc kiểu Alexis Zorba của Nikos Kazantzaki), Vũ Trọng Phụng vừa có công vừa “có tội” trình làng kiểu con người bản năng, con người tự nhiên trong những trang văn hiện thực đến nghiệt ngã, khai thác sâu và tô đậm tính chất con đầy thú tính nguyên sơ trong con người. Qua ý thức nghệ thuật của nhà văn, những bộc lộ vừa thâm kín vừa công khai của bản năng gốc thường gắn với típ người hạ cấp, đều cáng, đĩ thõa và “chó đẽu”, “vô nghĩa lý”. Con người và sản phẩm của những con người bản năng ấy trở nên hài lộng, cay đắng của Vũ Trọng Phụng với một “niềm căm uất khôn nguôi” (từ dùng của giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh).

Tiếp thu khuynh hướng tả chân, Vũ Trọng Phụng đã góp phần tỉ mỉ giới thiệu đầy nghiêng loại con người bản năng ở góc nhìn bản năng nhất. Ở *Giông tố*, những ẩn ức, những góc khuất bản năng dục tính lần đầu tiên được Vũ Trọng Phụng thực sự quan tâm. Qua cái bản năng thèm thuồng của ông Nghị khi bắt gặp “*hai cái má phúng phính, cặp môi nhỏ và dày, cái cằm tròn trĩnh, một bộ đùi phốp pháp trắng nõn, trông đáng yêu...*”, nó làm “*nhà tư bản đứng trông cái bộ đùi thôn nữ ấy một cách tần ngần đến*

vài phút”. Con người bản năng trong Nghị Hách sỗ lộng, lấn át cả chút tinh táo còn sót lại. Trơ tráo. Liều lĩnh. Hấn òm ờ gọi Thị Mịch lên xe...trong tiếng gõ búa thành thịch của hai tên tài xế trung thành...Yếu tố bản năng đã được Vũ Trọng Phụng lồng ghép vào tác phẩm như một sự phơi bày, và tố cáo.

Ở một góc khác của tác phẩm, người đọc bắt gặp cảnh ngay trong đêm “tân hôn”, Thị Mịch đã mơ màng nghĩ đến Long, bắt đầu bị kịch của người đàn bà không được sống với tình yêu, càng không được thỏa mãn khao khát tình dục của mình. *“Những cảm giác đê mê ở cuộc hãm hiếp, còn để sót lại trong tâm trí Mịch những hồi ức bẩn khoả của một dục vọng chưa được thỏa mãn”*...Mịch trở nên đáng thương và tội nghiệp...Hóa ra, giông tố trong lòng mới đáng sợ...Không sấm sét, ồn ào. Sự âm ỉ triền miên trong vô vọng...

Như đã bàn, hầu hết những tác phẩm văn xuôi thuộc giai đoạn 1930 – 1945 chủ yếu tập trung phản ánh con người từ tiêu điểm giai cấp, giàu nghèo. Ở góc nhìn bản năng, con người cũng đã bắt đầu ý thức chính mình, khao khát giải phóng chính mình. Có điều, hình ảnh con người bản năng, đặc biệt là bản năng tính dục xuất hiện rất mờ nhạt, như một phương tiện nghệ thuật để phơi bày, lên án và tố cáo con người và xã hội.

2.2 Con người bản năng trong văn học giai đoạn 1945 - 1975

Từ năm 1945, hiện thực chiến tranh đã mang đến cho văn học một diện mạo mới, vai trò và sứ mệnh mới. Văn học đã thoát thai từ một lớp vỏ bọc cố hữu để tượng hình nên những tình cảm mới, những mối quan hệ mới. Cái tôi cá nhân đơn côi ngày nào đã chịu hòa vào nhau, cùng sống trong những tính cảm lớn của nhân dân, đất nước. Trong dòng chảy của văn học cách mạng, con người nhiều lúc lãng quên chính mình để tìm đến những cái lớn lao ngoài mình. Sau năm 1954, qua những trang viết của Nguyễn Thi, Nguyễn Khải, Tô Hoài,...thấy rạo rức một khí thế mới, một sự tự vượt mình của con người mới trong thời đại mới. Những khát khao thầm kín hầu như bị kiềm nén đến mức tối đa. Giữa sự sống và cái chết giành giật nhau trong gang tấc, mỗi người chỉ còn biết vứt bỏ tất cả cùng nhau hướng đến một cái gì đó thật cao cả, thật vĩ đại, thật cách mạng. Hình ảnh con người bản năng trong giai đoạn văn học thời kỳ này hầu như vắng bóng. Ngay cả tình yêu đôi lứa nếu có, cũng phải gắn liền với tình yêu nước thiêng liêng, hùng vĩ. Tình yêu đó vừa trong trẻo, vừa đầy ý thức. Giây phút ngất ngây trong tình yêu vẫn không thiếu vắng hình ảnh của Tổ quốc, của nhân dân. Hầu hết các ngòi bút đều ý thức được vai trò nhà văn - chiến sĩ của mình.

Đọc *Mãn và tôi* của Phan Tứ, người đọc cảm nhận được tình yêu trong sáng mà không kém phần mãnh liệt giữa người chiến sĩ Thiêm và cô du kích Tam Sa. Tình yêu hòa quyện cùng lý tưởng chiến đấu. Giữa không khí gian khổ ác liệt của chiến trường, tình yêu như dòng suối mát lạnh làm dịu đi những oi nồng và khắc nghiệt. Tình cảm ấy tự nhiên, trong trẻo, thoáng qua trong gió và đọng sâu trong lòng người. Cái giây phút bất ngờ, cấp bách hóa thành định mệnh. Ánh mắt cầu khẩn của Mãn đã ám ảnh Thiêm, thấp lửa tim anh dù bao cố gắng *“quên nhanh những rung động chợt đến trước một đôi mắt bỏ câu nhìn mình đầy khuyến khích, để nghĩ tới cây tom xon của tiểu đội Ba trùng*

đạn toác vành cò. Người cứ nhẹ tênh, rất khoái. Vậy mà ma xui, quỷ khiến thế nào mà tôi cứ nhớ Mẫn hoài vậy”. Mẫn lẳng lặng bước vào đời Thiêm giản dị và đời thường, đúng với chất của thời chiến. Tình yêu từ đôi bắp chân trắng đầy rẫy những vết thương chằng chịt của cô du kích nhỏ. Tình yêu gắn với hơi thở cuộc chiến, ngay khoảnh khắc lãng mạn nhất cũng liên quan đến thời sự nóng hổi của chiến trận *“Trong đêm vắng, tôi ngồi bên một cô gái có ánh trắng xoa phấn trên da, nghe cô thủ thi gọi anh, xưng em cười rất xinh, kể hết tâm tình, nên thơ nhất rồi còn gì. Nhưng câu chuyện say sưa của đôi trai gái từ đầu đến cuối vẫn là chuyện học làm cách mạng, học làm người”.* Trong tình yêu ấy mọi khao khát riêng tư đều nhường chỗ cho những âu lo, trăn trở về phận người, và cao hơn là vận mệnh dân tộc.

Thời chiến, người ta thường ngại nói về mình. Họ muốn hóa thân vào những lớn lao, kỳ vĩ, muốn dâng hiến đời mình cho đất nước. Bao tình yêu thời chiến đều muốn quyện mình vào tình yêu lớn của Tổ quốc. Bao người đồng chí yêu nhau bởi sự rung động bắt nguồn từ lẽ sống, từ niềm tin mà họ đang hun đúc. Tình yêu lý tưởng và thuần khiết như *“một sợi chỉ xanh nhỏ bé và óng ánh qua bom đạn, qua thời gian vẫn không phai nhạt vẫn không hề đứt”.* Tình yêu ấy đẹp, thơ mộng, lãng mạn như thể *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu. Hai con người yêu nhau ngồi cạnh nhau mà không hề biết. Họ chưa một lần gặp mặt. Tình yêu của họ bắt đầu không phải từ ánh mắt, nụ cười, từ cái nhìn nhuốm màu nhục dục hay sở hữu và chiếm đoạt. Nguyệt yêu Lãm từ những câu chuyện cậu trốn nhà đi tuyển bộ đội, còn Lãm cảm mến Nguyệt từ hình ảnh một cô gái ngoan ngoãn, dững cảm, xinh đẹp với một tình yêu trong sáng, thuần khiết, ngỡ như mơ... Nguyễn Minh Châu đã hòa quyện tình yêu của họ giữa không gian trăng mờ ảo. Sương bông bênh. Mảnh trăng khuyết cuối trời như một mảnh bạc lơ lửng. Sự gặp gỡ tình cờ giữa Nguyệt và Lãm như một giai điệu ngọt ngào giữa bản hùng ca trong thời chiến. Hai con người chưa một lần gặp mặt đã nhìn về nhau như trong nỗi niềm say mê và ngưỡng vọng. Để rồi, khi ngồi cạnh nhau, họ lại như vô tình chẳng biết như thể *“từ đầu hôm, tôi vẫn đi giữa đêm trăng mà chẳng biết”...*

Cảm xúc dấy lên trong lòng nhau vừa trong trẻo, nhẹ nhàng và man mác: *“Không hiểu sao, lúc ấy, như có một niềm tin vô cơ mà chắc chắn từ trong không gian ủa tới tràn ngập cả lòng tôi. Tôi tin chắc chắn người con gái đang ngồi cạnh mình là Nguyệt, chính người mà chị tôi thường nhắc đến.”* Tình yêu chỉ thoáng qua từ một cái nhìn, cái liếc vội trong thời chiến. Niềm khao khát cũng chỉ thoáng qua từ mùi thơm của tóc, cái mái tóc thơm ngát, dày, và trẻ trung. Sức sống chọt bùng lên từ mái tóc người con gái và đôi mắt ngờ ngàng, choáng ngợp của chàng trai. Vẻ đẹp không chỉ từ khuôn mặt tươi mát, đang ngời lên, mà còn từ cái nhìn như bắt đầu từ ảo ảnh. Bất ngờ và thoáng vội. Có những cái nhìn chưa được gọi tên, chưa thực sự nhìn, đan xen cả những ngại ngùng, nửa muốn nhìn, nửa như trốn chạy! Hầu hết các nhà văn giai đoạn 45 – 75 đều ngại đi vào những khát khao trong góc sâu nhân vật. Tình yêu như một thiên đường lung linh, không nhuốm màu nhục dục. Con người tìm thấy nhau với phần Người nhất giữa những niềm tin, lý tưởng. Những xúc cảm len lỏi bất chợt trong lòng Lãm cũng chưa đủ hóa thân thành tình yêu nếu như không có cái giây phút anh nhìn thấy vết máu

bên vai Nguyệt, vết máu chảy xuống đỏ cả cánh tay áo xanh, cái giây phút Lãm hốt hoảng khi nhìn thấy Nguyệt bị thương. Tình yêu dâng lên mãnh liệt “*Thú thực, lúc ấy trong lòng tôi dấy lên một tình yêu Nguyệt gần như mê muội lần cảm phục*”....

Mỗi thời người ta lại có quan niệm và lý tưởng khác nhau về tình yêu và cuộc sống. Tình yêu thời chiến phải gắn liền với lý tưởng. Giữa núi rừng Tây Nguyên bạt ngàn tí tấp, Tnú và Mai trong *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành cùng là hình ảnh cho những con người cùng chung lý tưởng...Người ta ngưỡng mộ nhau, tin nhau và yêu nhau. Bản năng trở nên xa lạ, lần tránh dù khi người yêu không còn, trên trang văn vẫn còn lồ lộ nỗi đau vừa tinh thần vừa vật thể làm Tnú phải trợn mắt lên như những lần bị tra tấn trong ngày trở lại làng Xô Man. Con người bản năng hầu như vắng bóng...Khói lửa không làm ngọt ngào những cảm giác, nhưng lại hướng cảm giác theo một ngã rẽ riêng. So với những trần trụi của đời sống hiện đại, con người và tình yêu thời chiến mang màu sắc lãng mạn hơn nhiều. Tình yêu gắn liền với hiến dâng và lý tưởng. Hiếm khi con người ta nghĩ đến bản thân mình. Hình như, sống chỉ là cho...đã trở thành một bản năng của thời chiến...

2.3 Con người bản năng trong văn học giai đoạn sau 1975

Nếu như trong giai đoạn văn học 45 – 75, con người bản năng phải nấp kín sau một cuộc chiến tranh vĩ đại. những khao khát bản năng không có lý do tồn tại...thì từ sau năm 75, khi mọi ràng buộc bị bứt phá, cảm xúc vỡ òa, những ẩn ức dồn nén được giải tỏa. Nhu cầu đổi mới văn học gắn liền với nhu cầu giải phóng những khát khao, bức bối vốn bị tước đoạt từng trở thành ức chế. Để được sống, con người nhiều lúc phải che giấu mình, gạt bỏ phần bản năng đang gào thét, nhưng rồi, đến lúc nào đó có thể, họ lại muốn vứt bỏ tất cả, chợt thấy mọi thứ thành hư vô, chỉ muốn được tìm về với đứa trẻ bản năng ngày nào trong mình mà Freud và những người cùng chung tiếng nói với ông đã chỉ ra. Nhà văn ít nhiều đã trút bỏ xuống trên bàn viết của mình chiếc ba lô của thời chiến. Đặc biệt từ sau năm 1986, yếu tố tự nhiên, bản thể của con người càng được đào sâu, khắc họa như một nhu cầu tất yếu cần được thỏa mãn. Bên cạnh con người xã hội, con người bản năng cũng được các nhà văn tập trung phản ánh. Tình yêu, tình dục lại trở thành vấn đề muôn thuở của kiếp người.

Bảo Ninh nổi lên như là một trong những nhà văn đã dám mạnh dạn đã mở toang những ẩn ức bên trong những con người lý tưởng, đi tìm con người bản năng bị rớt lại đâu đó trong thời chiến. Đọc *Nỗi buồn chiến tranh* người ta ngỡ ngàng trước tình yêu như một sự giải tỏa của phân đội trinh sát với ba cô gái Mây, Hbia, Thom ở khu trại tăng gia huyện 67, bên kia trường Gợi Hồn. Người cầm bút đã vạch những che chắn đầy hào quang để có một cái nhìn đầy đau đớn về thân phận. Nhu cầu thỏa mãn làm sụp đổ bao bức tường thành trong quan niệm, luân lý. Bản năng thành khát vọng sống nhen nhóm trong những con người đang hấp hối, chờ chết. Giữa cái cảnh “*cõi không nhà, không cửa, lang thang khốn khổ và phiêu bạt vĩ đại, là cõi không đàn ông, không đàn bà, là thế giới bạt sâu vô cảm và tuyệt tự khủng khiếp nhất của dòng giống con người*”, người ta còn biết chờ đợi gì ở ngày mai nữa. Cuộc sống trôi dạt về miền xa xăm, bất tận

và ghê rợn. Trong tận cùng của nỗi thèm, những chàng trai lý tưởng chỉ còn biết vùi mình trong ảo giác. Họ tự đánh lừa mình trong kỷ niệm và khao khát. Đó là hình ảnh Hà Nội và mối tình đầu trong sáng của Kiên, là ngày về sum họp xa vời mà háu hức trong nỗi nhớ trào nước mắt của Cừ, là những thân thể đàn bà với những cuộc làm tình tham lam, kỳ thú đầy góc ngách, là huyền thoại của Vĩnh, là nỗi khát ăn với những mâm cỗ ấm áp trong tưởng tượng đầy mộng mị của Tạo... Hành động nghiện hút trở thành một thứ bản năng, để tìm kiếm sự sống ở kiếp người. Chưa bao giờ hiện thực chiến tranh lại khốc liệt đến thế! Đẩy con người bản năng từ chỗ lắng sâu trở nên bộc bạch, cựa quậy, giãy nãy... Cái giây phút hạnh phúc bất chợt giữa đường với cô thương binh Hiền như thể sự bù đắp, thỏa mãn cho những gì bị chiến tranh cướp mất. Cái giây phút vội vàng, chóng vánh, họ vùi vào nhau trong sự may mắn sống sót. Khi bản năng lên tiếng và khi ý thức về bản năng đòi hỏi, con người nhiều khi mặc kệ tất cả. Họ muốn quên đi mọi thứ xung quanh mình. Chỉ còn những ôm siết, ôm thật chặt, thỏa sức hôn nhau, quấn riết vào nhau... tận hưởng những giây cuối cùng của tuổi thanh xuân còn vương lại. Người ta chỉ còn biết cảm thông, biết thương và xót xa cho những kiếp người tàn tạ trở về trong thời chiến.

Đọc *Ấn mảy dãi vãng* của Chu Lai, người ta tìm thấy những góc ngách đời thường cả phần dục vọng cứ trôi dạt, lún át. Ấn ức về đàn bà, về da thịt làm còn cao cơ thể Tám Tính. Tâm thần bán loạn. Mất như lời ra. Toàn thân như cứng ngắt... Chỉ còn tiếng thở, tiếng rên! Sẽ mất lý trí, sẽ mù mịt, sẽ vô vậ... bất kể ai, bất kể hậu quả thế nào?!... Con người thường hay tỏ ra cao ngạo, cố lẩn tránh xua đuổi mình... nhưng rồi có ai ngờ rằng những lúc rất mình ấy lại là phút giây ta khao khát sống. Bản năng sống của hần thực sự được vực dậy từ cái màu trắng trắng, từ mùi thơm tỏa ra từ bộ ngực cô y sỹ. Cuộc đời còn đang đẹp thế, thơm tho thế chết uổng lắm ráng mà sống, sống què quặt cũng được. Cái ý nghĩ trần trụi mà thực, mà đau đớn, nhất là khi con người đang gượng dậy từ cõi chết!

Thời bình, bất trắc sinh tử dường như không còn nhưng con người vẫn dàu dàu nỗi bất an. Có người âm thầm hướng đến một vườn vô ưu trên cõi nhân sinh êm đềm mà nhọc nhằn này. Nhưng cũng không ít người đã chọn cách sống hết mình, thỏa mãn mình, vỗ về mình, làm tình với chính mình hay thỏa mãn, vỗ về, làm tình với người khác như một cuộc trốn chạy. Đó phải chăng đã bắt đầu một hành trình đi của con người bản năng từ đời sống vào văn học. Cả một đời sống bộn bề nguyên sơ ấn ức đầy não động và chân thành da diết đến mức độ sống sượng và số sàng được phơi phóng vô tư và khiêu khích trên những móc dây của đời sống văn học. Điều ấy có thể hạ thấp con người trong văn học, nhưng có khi lại nâng con người lên trong cái nhìn đầy nhân văn về con người, với thân phận và triết lý về nó khi vấn đề tính dục thực sự chạm vào cõi nhân tính trong mỗi người. Hàng loạt những ngòi bút của văn xuôi đương đại như Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Ngọc Tư, Hồ Anh Thái, Y Ban, Nguyễn Đình Tú, Võ Thị Hào... dùng bản năng như một phương tiện nghệ thuật để chuyển tải nhiều vấn đề trong đời sống hiện đại. Đọc *Nháp* của Nguyễn Đình Tú, *Ngôi* của Nguyễn Bình Phương... và rất nhiều tác phẩm bây giờ, chợt xót xa cho những kiếp người đang trượt dài trong bản

năng vô thức. Càng trốn chạy cô đơn, họ càng trở nên bé tắc, rơi tõm vào trống không của đời sống. Tình dục, tình yêu, chết chóc...tất cả trở nên quẩn quanh như một cái vòng không thể tìm ra lối thoát. Chạm đến bản năng tức là chạm đến phần nhân bản nhất của con người. Các ngòi bút tiểu thuyết đương đại đều có ý thức dùng lớp vỏ bản năng để lạ hóa cả phương diện nghệ thuật lẫn tư tưởng. Cái tro lại trên trang giấy, cái ám ảnh người đọc đâu chỉ là những quẩn quại, rên xiết... Không nhà văn nào dành bao nhiêu trang viết để chỉ miêu tả lại cái điều mà tự nguyên sơ, con người đã biết. Đằng sau mớ ngổn ngang, hỗn tạp của gói chăn, quần áo...hình như, hai tâm hồn trống rỗng, quẩn lầy nhau trong khối cô đơn không thể nào chia sẻ. Sự lạc lõng, sa đọa con người trong thời hậu công nghiệp cũng là một đề tài mà các nhà văn bây giờ muốn khai thác. Cuộc đời cứ như thể là *Nháp*, là *Phiên Bản* (Nguyễn Đình Tú)...Bất giác cảm thấy hư không như thể *Dấu về gió xóa* (Hồ Anh Thái)...Mỗi cuộc đời cứ triền miên như muốn tìm về một *Cõi người rung chuông tận thế* (Hồ Anh Thái)...

Khi con người biết quan tâm đến mình, sự tồn tại của con người bản năng trong văn học càng không thể thiếu. Điều này vừa mang ý nghĩa giải thiêng, vừa mang ý nghĩa nhân bản sâu sắc...thậm chí trở thành một trào lưu của sự giải tỏa, của khát vọng sống. Người đọc có thể tìm thấy ở đó chân giá trị cũng như những tha hóa rệu rạo của đời sống hiện đại, có thể là nỗi niềm đồng cảm, trân trọng hay những thái độ phơi bày, lên án...Cuộc sống muôn màu biến con người cũng trở nên phức tạp...Ta là ta, nhưng phút chốc ta chẳng còn là ta nữa...

3. Kết luận

Làm xuất hiện rõ hơn, đông đúc hơn và công khai hơn hình tượng con người bản năng trên trang văn xuôi cũng như trong tâm thức cộng đồng là một trong những điều mà văn xuôi hiện đại đã làm được trong nhiều chiều chê khen của dư luận, sự tiếp nhận của cộng đồng lý giải từ những “người đọc ẩn tàng” đến “người đọc ngây thơ” lẫn “người đọc lý tưởng”. Sự tồn tại con người bản năng trong văn học là một tất yếu và tất yếu đó bị chi phối bởi những yếu tố lịch sử, xã hội, tâm lý người đọc. Bên cạnh con người lý tưởng, con người dị dạng, sự xuất hiện của hình tượng con người bản năng cũng góp phần không nhỏ trong việc đánh giá, chiếm lĩnh, thể hiện con người ở sự đa dạng, đa đoan của tận cùng chiều sâu nhân bản.

Dẫu đâu đó vẫn có nhiều những trần trụi, lỏa lồ...gợi cho người đọc cảm giác khó chịu hơn là thích, nhưng việc tìm đến bản năng để khám phá con người vẫn là một nét đẹp nhân văn trong sáng tạo và thưởng thức văn học. Dầu lớp vỏ ngoài có hào nhoáng, lung linh vẫn không thể xóa trong ta những khao khát đời thường đang dồn về ẩn ức...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nam Cao (1993). *Tuyển tập Nam Cao*. NXB Văn học, Hà Nội.
- [2]. Hồ Thế Hà (1998). *Tìm trong trang viết*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- [3]. Hồ Thế Hà (2014). *Tiếp nhận cấu trúc văn chương*. NXB Văn Học, Hà Nội.
- [4]. Trần Thanh Hà (2007). Phân tâm học và tôn giáo. *Tạp chí Sông Hương*, số 7.
- [5]. Trần Thanh Hà (2008). *Học thuyết Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [6]. Freud S. (2002). *Phân tâm học nhập môn*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [7]. Freud S. (2004). *Phân tâm học và văn hóa tâm linh*. NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [8]. Freud S. (2004). *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*. NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [9]. Freud S. (2004). *Phân tâm học và tình yêu*. NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [10]. Bảo Ninh (2009). *Nỗi buồn chiến tranh*. NXB Văn học, Hà Nội.
- [11]. Vũ Trọng Phụng (2006). *Giông tố*. NXB Văn học, Hà Nội.
- [12]. Phan Tứ (1987). *Mãn và Tôi*. NXB Thanh Niên, Hà Nội.

THE IMAGE OF INSTINCTIVE HUMANS IN VIETNAMESE MODERN PROSE

Van Thi Phuong Trang

Department of Literature and Linguistics, Hue University of Sciences

Email: vanphuongtrang82@gmail.com

ABSTRACT

The restoration of the instinctive humans' image in literature will touch our profound soul and contribute to a reflection of hidden and deep angles of human beings. However, this image of instinctive humans has been sketched in different degrees and aspects by writers in various literature periods based on human psychology and aesthetics in each period and linked to genre movements, narrative modes and artistic view-points on humans. One of the most obvious manifestations of instinctive humans is the sexual instinct.

The article aims to investigate some literature works since 1930s in order to display the movements related to instinctive humans, particularly the sexual instinct in Vietnamese modern prose.

Keywords: *Instinctive humans, sexual instinct, literature period.*